

Thới Bình, ngày 25 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 15/2021/TLST-VDS, ngày 17 tháng 02 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Đặng Kim T – sinh năm 1968

Địa chỉ: Đường X, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Lê Hồng A– sinh năm 1967

Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà T và ông A tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố C vào ngày 31 tháng 5 năm 2004. Thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Do cuộc sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà T và ông A thống nhất thỏa thuận ly hôn và yêu cầu Tòa án chấp nhận cho ông bà được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Thời gian chung sống ông bà có 03 người con chung tên Lê Minh Sang - sinh năm 1993, Lê Hiếu Nghĩa - sinh năm 2000 và Lê Như Ý - sinh ngày 16/5/2007. Cháu Sang và cháu Nghĩa đã trưởng thành, riêng cháu Ý hiện đang ở với bà T. Quá trình thỏa thuận thống nhất giao cháu Ý cho bà T nuôi dạy nên yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận trên. Bà T và ông A tự thỏa thuận không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ông A không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm con theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà T và ông A mỗi người phải chịu 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/02/2021, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Đặng Kim T và ông Lê Hồng A thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà T và ông A thỏa thuận giao cháu Lê Như Ý - sinh ngày 16/5/2007 cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng. Ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ông A không trực tiếp nuôi con có quyền quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà T và ông A mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng. Ngày 17/02/2021 bà T và ông A mỗi người có dự nộp 150.000 đồng theo biên lai số 0011485 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình nay được đối trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- UBND phường 8, tp. Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Phạm Lan Chi